

# HỒI TRỐNG CỔ THÀNH

---

(Trích hồi 28 – *Tam quốc diễn nghĩa*)

## A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu được tính cách bộc trực, ngay thẳng – một biểu hiện riêng biệt của lòng trung thành của Trương Phi, cũng như tình nghĩa “vườn đào” cao đẹp của ba anh em kết nghĩa.
- Hồi trống đã gieo vào lòng người đọc âm vang chiến trận hào hùng.

## B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I - NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

*Tam quốc diễn nghĩa* thuộc loại tiểu thuyết chương hồi với đặc điểm nổi bật là kể lại sự việc theo trình tự thời gian (không theo diễn biến tâm lí nhân vật chính như tiểu thuyết hiện đại). Tính cách nhân vật thường được thể hiện thông qua hành động và đối thoại là chính (không qua sự phân tích thuyết minh của tác giả). Đoạn trích cũng thể hiện những đặc điểm ấy. Tiểu thuyết chương hồi Trung Quốc có nhiều loại, *Tam quốc diễn nghĩa* thuộc loại giảng sử (kể chuyện lịch sử), tác giả đưa vào truyện lịch sử rồi hư cấu, tưởng tượng thêm. Trước khi phân tích đoạn văn, giáo viên nên kể qua sự việc để HS nắm được.

#### 2. Trọng tâm bài học

- Âm vang chiến trận thời cổ.
- Tính cách bộc trực, ngay thẳng của Trương Phi.

Nội dung trên được triển khai thành các ý sau :

##### a) *Hồi trống ca ngợi tình nghĩa vườn đào giữa ba anh em kết nghĩa*

Đó là tình nghĩa cao đẹp, kết nghĩa vì lí tưởng chung, không phải vì quyền lợi riêng tư. Bởi vậy, kết nghĩa vườn đào là một hình thức tương thân tương ái chống lại những thế lực phi nghĩa. Nếu chỉ vì quyền lợi cá nhân, vì sự gặp gỡ tính cách riêng biệt, thậm chí vì những thói hư tật xấu (kết nghĩa vì cờ bạc, rượu chè, trai gái) thì việc kết nghĩa sẽ trở nên vô nghĩa, thậm chí rất tai hại.

##### b) *Hồi trống ca ngợi cuộc đoàn tụ giữa các anh hùng*

*Hồi trống Cổ Thành* được xây dựng bởi cảm hứng anh hùng của tác giả. *Tam quốc diễn nghĩa* mang màu sắc sử thi anh hùng. Tác phẩm được thai nghén và ra đời vào

cuối thời Nguyên – đầu thời Minh, trong âm hưởng của cuộc đấu tranh chống nền thống trị Mông – Nguyên, khôi phục nhà Hán. Con người và sự việc ở đây vượt trội so với tầm vóc hiện thực. Họ có vóc dáng to lớn, siêu phàm. Hầu như suốt ngày suốt tháng họ rong ruổi yên ngựa, chìm đắm trong khói lửa gươm đao. Suy nghĩ và hành động của họ cũng siêu việt.

Cái ngờ của Trương Phi là cái ngờ của trượng phu hào kiệt : ngờ kẻ phản bội lời thề, ngờ kẻ bất trung, muốn giết ngay kẻ bất trung. Cái oan của Quan Công cũng là cái oan đặc biệt : làm công việc vì chủ tướng nhưng lại trái với khí phách của kẻ anh hùng (tạm hàng giặc để bảo vệ hai chị dâu). Cách minh oan của Quan Công cũng rất anh hùng, minh oan bằng tài nghệ và khí phách. Cuộc hội ngộ không có rượu, không có hoa, chỉ có hồi trống trận. Hồi trống vang lên gấp gáp như một sự thách thức cái đức và cái tài. Có đức mà không có tài thì cũng vô dụng, có tài mà không có đức thì cũng dễ lạc đường.

### c) *Tính cách nhân vật*

Về Quan Công, tính cách phức tạp hơn Trương Phi rất nhiều. Trong đoạn trích *Hồi trống Cổ Thành*, Quan Công tỏ ra rất độ lượng và từ tốn. Các chi tiết nổi bật : sự hốt hoảng trước cách xử sự của Trương Phi, thái độ nhún mình thanh minh trước người em nóng nảy, cầu cứu hai chị dâu, chấp nhận điều kiện khắc nghiệt để minh oan,... Quan Công vốn rất kiêu ngạo và cuối cùng đã chết vì kiêu ngạo. Trong đoạn văn này, tác giả đặt Quan Công trong quan hệ đối sánh với Trương Phi. Người đời khen Quan Công “tuyệt nghĩa”. Nhưng chữ “nghĩa” cũng có hai mặt : trung nghĩa và tín nghĩa. Trung nghĩa là lòng trung thành với vua, với lí tưởng phò nhà Hán, về mặt này, Quan Công tỏ ra kiên định. Tín nghĩa là lòng tin trong quan hệ giữa bạn bè, anh em. Quan Công vì nghĩa cũ với Tào Tháo (Tào Tháo đối xử cực kì hậu hĩ trong thời gian Quan Công tạm hàng) mà tha chết cho y ở đường hẻm Hoa Dung là một sai lầm không thể biện bạch.

Tóm lại, đoạn trích có hai nhân vật, nhưng nhân vật chính nổi bật là Trương Phi. Quan Công chỉ là nhân vật ảnh chiếu để làm nổi bật Trương Phi.

Trương Phi là con người “thẳng như làn tên bắn, sáng như tấm gương soi”, không chấp nhận sự quanh co, lắt léo, đen trắng rõ ràng, với kẻ thù chỉ có thể nói chuyện bằng gươm giáo. Khi nghe tin Quan Công đến, Trương Phi “mắt tròn tròn xoe, râu hùm vểnh ngược, hò hét như sấm”, chẳng nói chẳng rằng lên ngựa đi tắt... xông tới đâm Quan Công. Rồi Phi gạt phắt lời thanh minh hộ Quan Công của hai chị dâu và Tôn Càn, dang tay giục trống... Bao nhiêu uất ức như dồn vào cánh tay gấp gáp. Có thể tìm ra hàng loạt chi tiết trong đoạn trích để chỉ rõ tính cách Trương Phi. Tóm lại, đặc trưng tính cách Trương Phi là cương trực (ngay thẳng). Tính cách này có hai mặt : thẳng thắn, nói là làm nhưng cũng dễ dẫn đến đơn giản, lỗ mãng và thô bạo. GV có thể bổ sung những chi tiết nổi bật về nhân vật này nằm ngoài

đoạn trích để HS hiểu thêm (Trương Phi trói Đốc Bưu vì hấn đòi dứt lốt, bẻ cành liễu vừa chửi mắng vừa đánh, đánh gãy luôn mười cành mới thôi (hồi 2). Lưu Bị “tam cố thảo lư”, gặp Khổng Minh ngủ ngày, kiên nhẫn đứng chờ, Trương Phi chịu không nổi : “Để tôi ra sau nhà châm mỗi lửa xem hấn có dậy không ?” (hồi 37).

d) *Một màn kịch sinh động*

Cuộc đọ gươm trong tiếng trống giục. Mâu thuẫn được dẫn dắt nhanh, phát triển vững chắc và giải quyết đột ngột tạo nên sức hấp dẫn. Cái khéo của tác giả là ở việc dẫn dắt mâu thuẫn đến chỗ khó giải quyết, hầu như bế tắc, rồi xuất kì bất ý lại loé sáng một con đường giải thoát : sự xuất hiện của viên tướng giặc để Quan Công có cơ hội minh oan bằng tài nghệ, khí phách. Có thể tưởng tượng ra một sân khấu trống giục thùng thùng, gươm đao chạm nhau loảng xoảng... Trương Phi mắt tròn tròn xoe, gập gáp như không chịu nổi một giây chậm trễ. Quan Công long đao yên ngựa rượt đuổi tướng giặc. Tóm lại, đoạn văn giàu kịch tính, đậm đà không khí chiến trận và khí phách anh hùng. Lối kể chuyện ở đây giản dị, không tô vẽ, không bình phẩm, hầu như nhường tất cả cho tiếng trống – một hồi trống ra quân, cũng là hồi trống thu quân, hồi trống giải oan, hồi trống đoàn tụ.

## II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Phần nội dung đã cung cấp khá đầy đủ các dữ liệu để GV chọn lọc, sắp xếp, tùy theo hoàn cảnh cụ thể (đối tượng HS, trường lớp có điều kiện cho HS xem phim, thu internet về *Tam quốc* hay không) mà tiến hành giảng dạy. GV thường theo một trong hai cách sau đây :

– *Chia đoạn* (thường gọi là *cắt ngang*) : Bài văn có thể chia làm hai đoạn. Đoạn một từ đầu đến “Nếu ta đến bắt em, tất phải đem theo quân mã chứ !” : Thuật lại việc Quan Công gặp Trương Phi, Phi ngờ anh đã phản bội lời thề kết nghĩa, khẳng khái đòi giết Quan Công. Đoạn sau từ “Trương Phi trở tay đằng xa” đến hết : Quan Công chém đầu tướng Tào, giải được hiềm nghi, nghĩa vườn đào lại trọn vẹn. Lần lượt qua từng đoạn, GV chọn ra các chi tiết để bình giảng, cuối cùng tổng kết.

– *Bổ dọc* : Theo dõi tính cách nhân vật chính là Trương Phi, phân tích sự phát triển của tính cách Trương Phi trong quan hệ đối sánh với Quan Công. Kết hợp bình giảng các chi tiết nghệ thuật, rồi tổng kết.

Chung quy, cho dù dẫn dắt theo cách nào cũng phải làm nổi bật giá trị của đoạn văn : *Hồi trống Cổ Thành* là một vở kịch ngắn, sôi nổi, sinh động, mang ý vị chiến trận đậm đà. Đó là hồi trống biểu dương tính cương trực của Trương Phi, khẳng định lòng trung nghĩa của Quan Công, ca ngợi tình nghĩa vườn đào của ba anh em Lưu – Quan – Trương.

– Về từ ghép “bát xà mâu”. “Xà mâu” là cây giáo có đầu nhọn uốn cong hình con rắn. Còn “bát” là gì ? Trong các cuốn *Tam quốc diễn nghĩa* in ở Bắc Kinh năm 1954 về sau, từ này được viết là “trượng bát xà mâu”, được giải thích là *dài một trượng tám*, mang tính ước lệ, nghĩa là dài lắm (xem chữ “xà mâu”, tr. 2096, từ điển *Từ hải*, bản mới, NXB Thương vụ ấn thư quán).

– Tại sao nói đây là cửa quan thứ sáu, tướng giặc thứ bảy mà Quan Công vượt qua, có khác gì các cửa quan khác ? Cửa quan thứ nhất là cửa Đông Lĩnh, tướng giặc bị chém là Khổng Tú ; cửa quan thứ hai là cửa thành Lạc Dương, tướng giặc bị giết là Mạnh Thản và Hàn Phúc ; cửa quan thứ ba là Nghi Thủy, tướng giặc bị chém là Biện Hỉ ; cửa quan thứ tư là cửa thành Huỳnh Dương, tướng giặc bị chém là Vương Thực ; cửa quan thứ năm là cửa sông Hoàng Hà, tướng giặc bị chém là Tần Kì. Cửa quan thứ sáu khác các cửa quan kia ở chỗ đây là “cửa quan tình cảm”, là quan ải được dựng nên do sự nghi ngờ giữa anh em với nhau, không phải do địch dựng nên. Đó là sự hiểu lầm trong gia đình, nhưng lại giải quyết bằng gươm giáo và cái đầu của tướng giặc. Đó là ý vị của truyện *Tam quốc diễn nghĩa* vậy.

### III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ - GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

– *Tam quốc diễn nghĩa* có nhiều nhân vật, nhưng sinh động nhất, gây ấn tượng sâu sắc nhất cho người đọc là Tào Tháo, Khổng Minh, Quan Công, Trương Phi. *Hồi trống Cổ Thành* là một đoạn văn ngắn khắc hoạ được tính cách hai nhân vật của *Tam quốc*. Trương Phi ngay thẳng, Quan Công trung nghĩa (như lời thơ trong bài *Túc cảnh (Nhật kí trong tù – Hồ Chí Minh)*<sup>(1)</sup>). Học thêm đoạn *Tào Tháo uống rượu luận anh hùng* chúng ta sẽ nắm được các nhân vật chủ chốt của truyện, đồng thời là các hình tượng nhân vật tương đối trọn vẹn của tác phẩm.

– Phần *Hướng dẫn học bài* trong SGK có nêu 4 câu hỏi cụ thể cho HS. GV căn cứ vào mục B phần I để hướng dẫn HS giải đáp. Ví dụ : Câu 1, 2, 3 nhằm khai thác các chi tiết miêu tả hành động và ngôn ngữ để hiểu tính cách nhân vật. Trương Phi nổi giận vì nghi ngờ Quan Công phản bội lời thề, bỏ anh theo Tào Tháo. GV có thể hướng dẫn HS đọc thêm các chương 25, 26,... để biết được sự nghi ngờ vốn có. Nói Trương Phi là người nóng tính vì nhân vật này thiếu sự bình tĩnh trước tình huống đột ngột khó giải quyết. Con người này thường phản ứng tức thì, thiếu suy nghĩ chín chắn. Mặt khác đó cũng

---

(1) “Thụ sao xảo hoạ Trương Phi tượng  
Xích nhật trường minh Quan Vũ tâm”

Dịch thơ :

*Cảnh lá khéo in hình Dục Đức,  
Vầng hồng sáng mãi dạ Quan Công*

(*Suy nghĩ mới về “Nhật kí trong tù” – Nhật kí trong tù*, in lần thứ ba có bổ sung chỉnh lí, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995, tr. 580)

là con người “thẳng như làn tên bắn, sáng như tấm gương soi”, không chịu được sự lắt léo quanh co. GV có thể đọc lại phần I, mục 2.d để thấy mặt tốt và mặt xấu của loại tính cách này. Khi nói Trương Phi ngay thẳng (cuồng trực) là nhấn mạnh mặt tốt ; nói Trương Phi nóng nảy là nhấn mạnh mặt xấu. Câu 3 phần *Luyện tập* nên để HS phát hiện theo cảm nhận riêng mình. Có em phát biểu Trương Phi ngay thơ, có em phát biểu Trương Phi phục thiện, v.v...

Câu hỏi 4 ở phần *Hướng dẫn học bài* xoay quanh ý nghĩa và âm vang của *Hồi trống Cổ Thành*. GV có thể đọc lại phần I mục 2. b, c trong bài này để giải đáp.

#### IV - THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Dựa theo bản đồ thời Tam quốc in kèm, cho HS phóng to ra, hướng dẫn cho HS xác định ranh giới ba nước, địa chỉ các trận đánh như Xích Bích,... các địa chỉ khác như Cổ Thành,...

– Tạo điều kiện cho HS xem phim *Tam quốc diễn nghĩa*.

#### V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Khoa học Trung Quốc, *Lịch sử văn học Trung Quốc*, tập hai, bản dịch của Lê Huy Tiêu, Lương Duy Thứ, Nguyễn Khắc Phi, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.

2. Nguyễn Huy Khánh, *Khảo luận tiểu thuyết cổ điển Trung Hoa*, nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, 1959.

3. Trần Xuân Đề, *Về những bộ tiểu thuyết cổ điển hay nhất của Trung Quốc*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1991.

4. Lương Duy Thứ, *Để hiểu tám bộ tiểu thuyết cổ Trung Quốc*, NXB Khoa học xã hội và NXB Mũi Cà Mau, 1990 – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.

5. Lô Tấn, *Lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc*, bản dịch của Lương Duy Tâm, NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1994 – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.